

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 07/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và bà Phạm Thị Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/HSST ngày 16/02/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 17/3/2022; thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 90/2022/TB-TA ngày 29/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Mạnh H**, sinh năm 2000; nơi đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Đội **, thôn ĐC, xã LP, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quyết C, sinh năm 1963 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1965; vợ, con: không; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/3/2021 bị Công an huyện Tiên Lữ xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; nhân thân: Ngày 16/01/2019 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/06/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hưng Yên.

2. Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1990; nơi đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Đội **, thôn ĐC, xã LP, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Đào Thị D, sinh năm 1969; có vợ: Vũ Thị Tuyết N1, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/5/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và Che giấu tội phạm. Ngày 17/8/2015 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người

khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hưng Yên.

3. Họ và tên: Lều Văn T2, sinh năm 2002; nơi đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Đội **, thôn ĐC, xã LP, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lều Văn T3, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Lê Thị Y, sinh năm 1980 (đã chết); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hưng Yên.

4. Họ và tên: Trần Quang T4, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Đội **, thôn ĐC, xã LP, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang O, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị Y1, sinh năm 1974; có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 27/5/2016 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hưng Yên.

(Các bị cáo đều có mặt)

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1987 *(Có mặt)*;

Địa chỉ: Đội **, thôn ĐC, xã TN, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Ngô Văn C1, sinh năm 1975 *(Có mặt)*;

Địa chỉ: Đội **, thôn ĐC, xã LP, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Lều Thị Thu H1, sinh năm 1985 *(Có mặt)*;

Địa chỉ: Đội **, thôn ĐC, xã LP, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*;

Địa chỉ: Số ** ĐGQ, phường LS, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Chu Thanh H3, sinh năm 1999 *(Vắng mặt)*;

+ Chị Trần Thị S, sinh năm 1974 *(Vắng mặt)*;

Cùng địa chỉ: Thôn ĐC, xã TN, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh H3 Văn B, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*;

+ Anh Trần Văn B1, sinh năm 1987 *(Vắng mặt)*;

+ Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*;

Cùng địa chỉ: Thôn AC*, xã LP, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1998 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn TL, xã TN, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Đỗ Văn H4, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*);

+ Chị Lý Hoa H5, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Số ** BT, phường LL, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Đặng Thị C1, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Khu *, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Lò Thị H6, sinh năm 1998 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Bản MT, xã LP, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

+ Chị H3 Thị M1, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn TX, xã AM, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B1.

+ Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Số ** NĐN, phường HC, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15/4/2021 Phạm Văn B, sinh năm 1987, trú tại: Đội **, thôn ĐC, xã TN, thành phố Hưng Yên và chị Lò Thị H6, chị Đặng Thị C1, chị H3 Thị M1, anh Nguyễn Văn K và anh Chu Thanh H3 rủ nhau ăn đêm tại quán đồ nướng XIPO, số 64 đường Lê Lai, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên. Khi đến quán B gặp nhóm của Bùi Mạnh H, sinh năm 2000 cùng Trần Quang T4, sinh năm 1992 và Lê Văn T2, sinh năm 2002 đều trú tại xã LP, thành phố Hưng Yên cũng đang ngồi ăn ở trong quán. Do có quen biết với T nên B đi sang bàn của T để mời rượu. Trong quá trình uống rượu thì giữa B và H xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. B đuổi đánh H nhưng không đuổi được thì quay sang đuổi T2 nhưng được mọi người can ngăn nên B quay lại quán. Sau khi cả nhóm của B đi về quán karaoke KTV Sắc Việt tại khu dân cư mới, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên thì B và H3 tiếp tục ngồi taxi đi về nhà B ở thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, B vào nhà lấy một con dao dạng kiếm dài khoảng 70cm rồi cùng H3 tiếp tục đi taxi về quán XIPO để tìm nhóm của H.

Sau khi bỏ chạy do bị B đuổi đánh, H quay lại quán nướng lấy xe máy rồi một mình điều khiển xe về nhà tại Đội **, thôn ĐC, xã LP lấy hung khí là 01 thanh kiếm tự chế dài 70cm, bản rộng 05cm, chuôi bằng kim loại, lưỡi một cạnh sắc và 01 tuýp sắt gắn dao phóng lộn dài 1,6m, mũi dao nhọn. Khi đi qua trạm bơm trên đường Tô Hiệu thì H giấu con dao phóng lộn ở bụi cây gần trạm bơm Còn thanh kiếm tự chế H cài trên xe máy. H quay lại khu vực quán nướng nói với T, T2 “Đi tìm nó, chém chết mẹ nó đi cho tao”. T nói “Đi về cắt xe đi, gọi taxi mà đi. Đi lên

chợ đầu, nhà nó trên chợ Đầu”. H gọi điện hẹn B gặp nhau ở khu vực tượng đài Tổ quốc ghi công trên đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên rồi điều khiển xe máy quay lại trạm bơm trên đường Tô Hiệu lấy tuýp sắt gắn dao phóng lộn, đi ra chỗ hẹn thì không thấy B đâu. H gọi điện cho B thì B nói *“Mày thích mày về ngã tư chợ đầu”*.

Tại quán nướng XIPO, cùng thời điểm với nhóm của B và H có mặt, có anh Trần Văn B1, sinh năm 1987 (lái xe taxi) và anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1990 đều trú tại AC*, xã LP, thành phố Hưng Yên cũng ngồi ăn tại quán. Khi anh B1 và anh L chuẩn bị đi về thì T và một thanh niên (chưa rõ danh tính) lên xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển số 89A-101.14 của anh B1 và nhờ anh B1 đưa ra khu vực tượng đài Tổ quốc ghi công. Khi đến nơi thì thấy nhóm H, T2, một thanh niên gọi là C1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và 1 thanh niên (chưa rõ danh tính). H gọi điện cho Trần Văn N, sinh năm 1990 trú tại Đội **, thôn ĐC, xã LP, thành phố Hưng Yên nói *“Em vừa bị chúng nó đuổi đánh ở đường Lê Lai, nhà anh có đồ gì không thì cầm lên cho em”*. H để tuýp sắt gắn dao phóng lộn ở xe máy của H rồi đi sang khu vực phía đài phun nước thuê xe taxi. Sau đó, H cầm theo thanh kiếm tự chế cùng T2, C1 đi về khu vực chợ Đầu. T biết H đi tìm B để đánh nhau nên T thuê xe ô tô taxi của anh B1 và bảo anh B1 đi theo xe của H. T ngồi ghế phụ phía trước còn L và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) ngồi phía sau xe.

Sau khi nhận được cuộc gọi của H, N gọi điện cho Hoàng Văn T5 (tên thường gọi là H7), sinh năm 1988, HKTT tại thôn PK, xã LH, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (chỗ ở Đội *, thôn ĐC, xã LP, thành phố Hưng Yên) bảo T5 đến đón N đi có việc. T5 đồng ý và điều khiển xe Honda Wave màu xanh biển số 89B1-157.28 đến đón N. N cầm theo đoạn tuýp kim loại một đầu gắn dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen dài 25cm, điểm rộng N 7,2cm rồi cùng T5 đi đến khu vực ngã tư chợ Đầu. Khi xe taxi của H đến khu vực chợ Đầu thì T5 cũng chờ N đến nơi. H xuống xe taxi chạy đến chỗ N đưa thanh kiếm cho N và lấy đoạn tuýp sắt đầu gắn dao nhọn của N rồi chạy bộ vào quán KTV Sắc Việt tìm B để đánh. T5 cũng điều khiển xe máy chờ N cầm theo thanh kiếm đi sau H. Thấy vậy, T2, T, C1 và 2 thanh niên (chưa rõ danh tính) cũng đi bộ đến khu vực đầu đường vào quán KTV Sắc Việt nhặt gạch ven đường rồi đi theo H. Cả nhóm đến trước cửa quán KTV Sắc Việt chửi và gọi B. T5 dựng xe bên vệ đường nhặt hai viên gạch rồi đi quanh khu vực quán KTV Sắc Việt. Không thấy B ra thì cả nhóm quay lại ngã tư chợ Đầu đợi. Khoảng 2-3 phút sau H một mình cầm tuýp sắt gắn dao phóng lộn rồi điều khiển xe của T5 quay lại quán KTV Sắc Việt để tìm B còn những người còn lại vẫn đứng ở ngã tư chờ.

Sau khi về nhà lấy kiếm, B và H3 đi xe taxi đến quán nướng XIPO không thấy nhóm của H liền quay về Trung Nghĩa, khi đi đến khu vực chợ Đầu thì thấy nhóm của H nên dừng lại, B hạ kính xe xuống chửi nhóm của H. Thấy vậy, T2, N, T, T5, C1 cùng 2 thanh niên (chưa rõ danh tính) vây quanh xe taxi của B định đánh B. T2 vòng sang phía bên phải xe rồi thò tay đâm trúng người H3. Xe taxi của B bỏ chạy về hướng huyện Tiên Lữ thì cả nhóm của T chạy bộ đuổi theo, T5 nhặt gạch ở ven đường ném về phía xe của B nhưng không trúng. Cả nhóm đuổi theo khoảng

20m nhưng không đuổi được nên quay lại. T5 chạy bộ quay lại quán KTV Sắc Việt để tìm H, N và C1 đứng ở ngã tư Chợ Đầu chờ H Còn T2, T và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) cầm theo gạch rồi quay lại chỗ xe của anh B1 bảo anh B1 đuổi theo xe của B. Anh B1 sợ nhóm của T đánh B nên vừa điều khiển xe vừa can ngăn T. T bảo anh B1 chạy nhanh lên thì anh B1 dừng xe không đi nữa. T, T2 và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) xuống xe rồi chạy bộ về hướng B bỏ chạy. Lúc này xe taxi của B cũng dừng lại, B xuống xe cầm theo 01 dao nhọn dài 74cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - nâu dài 51cm, phần chuôi màu vàng bằng gỗ, hình trụ tròn dài 23cm, đường kính rộng N 3,4cm rồi bảo H3 đi gọi thêm người còn mình đi bộ về phía nhóm của T. Khi B đi bộ qua quán bán thịt bò của bà Trần Thị S, sinh năm 1974 trú tại Thôn ĐC, xã TN, thành phố Hưng Yên, B lấy 01 con dao dài 25cm phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen, mũi dao nhọn, một cạnh sắc dài 14cm, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn màu xám. Lúc này H từ trong quán KTV Sắc Việt quay lại khu vực ngã tư chợ Đầu thì gặp T5, T5 liền nói cho H biết “Xe ô tô vừa chạy về hướng dưới kia” và chỉ về hướng Phố Giác. H điều khiển xe chạy về phía ngã tư Chợ Đầu thì gặp N và C1, cả hai đều chỉ về hướng xe taxi của B chạy cho H rồi C1 lên xe của H để đuổi theo B. Xe của H chạy vượt qua nhóm của T đang chạy bộ rồi lao về phía B.

Nhìn thấy B, H xuống xe cầm tuýp sắt gắn dao phóng lợn chém về phía B, B giơ kiếm đỡ làm thanh kiếm của B bị cong. H tiếp tục chém về phía B làm B rơi con dao đã lấy ở quán bán thịt bò. B quay người bỏ chạy, H đuổi theo chém trúng vào lưng B. B bỏ chạy thì H tiếp tục chém trúng vào chân B làm B ngã ra đường, thanh kiếm và áo của B bị rơi xuống đường. H lao đến chém thêm 3 nhát nữa về phía B. B tiếp tục bỏ chạy được một đoạn thì lại bị ngã. H lao đến chém một nhát nữa về phía B thì B ngã gục xuống đường. T2, T và hai thanh niên (chưa rõ danh tính) cũng đuổi theo B. T2 cầm một viên gạch ném trúng vào người B. Lúc này có ánh đèn của xe cảnh sát giao thông đi đến nên cả nhóm không đánh B nữa mà bỏ chạy về phía Chợ đầu.

H3 đi taxi về gần tới nhà, thì lại bảo taxi quay lại khu vực chợ Đầu thấy B bị thương nằm ở giữa đường nên đã cùng người dân đưa B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên.

Ngày 06/5/2021 anh Phạm Văn B có đơn trình báo và yêu cầu xử lý đối với nhóm thanh niên đã dùng hung khí gây thương tích cho anh B.

Ngày 11/6/2021 Bùi Mạnh H đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao có tổng chiều dài 25cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen, mũi dao nhọn một cạnh sắc dài 14cm, điểm rộng N 5cm, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ màu xám đen dài 11cm, đường kính rộng N 3cm. Niêm phong con dao trong giấy bì cattong bọc kín, ký hiệu D1.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen đầu nhọn, một cạnh sắc bị mất phần chuôi, lưỡi dao dài 25cm, điểm rộng N 7,2cm trên bề mặt dao này dính tạp chất màu nâu đỏ. Niêm phong lưỡi dao trong giấy bìa cattong, ký hiệu D2.

- 01 con dao tổng chiều dài 74cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - nâu, mũi dao nhọn, một cạnh sắc bị cong gấp tạo thành một góc 125^0 , dài 51cm, phần chuôi màu vàng bằng gỗ, hình trụ tròn dài 2,3cm, đường kính rộng N 34cm. Trên bề mặt dao bám dính tạp chất màu nâu đỏ. Niêm phong con dao trong giấy bìa cattong, ký hiệu D3.

- Thu dấu vết tạp chất màu nâu đỏ bằng tấm Bg tại vị trí số 01, niêm phong tấm Bg trong phong bì thư, ký hiệu M1.

- 01 áo phong cộc tay màu đen trên cổ áo có chữ “Versace”, trên ngực trái áo có chữ “V”, áo bám dính chất bẩn và tạp chất màu nâu đỏ. Niêm phong chiếc áo trong hộp bìa cattong.

- 01 viên gạch vỡ không rõ hình màu nâu đỏ KT 9x6x9cm thu tại vị trí số 03. Niêm phong viên gạch trong bìa giấy cattong.

- 01 cục bê tông không rõ hình, kích thước 9x9x10cm thu tại vị trí số 04. Niêm phong cục bê tông trong bìa giấy cattong.

- Thu dấu vết tạp chất màu nâu đỏ bằng tấm Bg tại vị trí số 03, niêm phong tấm Bg trong phong bì thư, ký hiệu M2.

- Thu dấu vết tạp chất màu nâu đỏ bằng tấm Bg tại vị trí số 05, niêm phong tấm Bg trong phong bì thư, ký hiệu M3.

Vật chứng không thu giữ được:

- Đối với đoạn gậy tuýp bằng kim loại có gắn lưỡi dao nhọn mà H sử dụng để chém B. Theo H khai nhận thì khi H chém B phần lưỡi dao rơi tại hiện trường Còn đoạn tuýp bằng kim loại H đã vứt ở bãi rác thuộc khu vực Trung Nghĩa - Thành phố Hưng Yên. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành rà soát nhưng chưa thu giữ được.

- Đối với thanh kiếm của H mang theo để tìm đánh B, theo H và N khai nhận tại khu vực ngã tư chợ Đầu thì N có cầm thanh kiếm trên. Sau đó khi cả nhóm quay lại khu vực chợ Đầu thì N có dựng thanh kiếm dựa vào xe máy của T5. Quá trình xảy ra sự việc không biết ai cầm mất thanh kiếm trên, do đó Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên không có đủ thông tin để tiến hành rà soát, thu giữ.

- Đối với đoạn gậy tuýp bằng kim loại gắn dao nhọn ở đầu dài khoảng 1,6m của H mang đến khu vực quảng trường. H khai nhận để chiếc gậy tuýp trên tại khu vực tượng đài thuộc đường Nguyễn Văn Linh. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành rà soát nhưng chưa thu giữ được.

- Đối với chiếc xe máy Wave màu xanh mà H sử dụng để về nhà lấy hung khí. H khai nhận chiếc xe máy trên là của H mua của một người không rõ tên tuổi địa chỉ từ lâu, khi mua không có giấy tờ mua bán. H cũng không nhớ biển số của xe máy. Ngày 15/4/2021 khi H cầm theo hung khí và đi xe máy trên để ở khu vực

quảng trường rồi bắt taxi về khu vực ngã tư Chợ Đầu. Sau khi chém B thì H sợ nên bỏ trốn đi Cao Bằng và không quay lại lấy xe. Đến nay H không biết chiếc xe trên hiện đang ở đâu. Do đó Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên không có đủ thông tin để thu giữ chiếc xe trên.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1-157.28 mà T5 đã sử dụng để chở N đến khu vực chợ Đầu để giúp H đánh B. T5 khai nhận đã bán chiếc xe máy trên cho một người lạ mặt ở khu vực Văn Lâm, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 11 triệu đồng. Hiện nay bị can T5 đang bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên không có đủ thông tin để tiến hành rà soát, thu giữ chiếc xe máy nêu trên.

Ngoài ra Cơ quan điều tra Còn thu giữ:

- Thu thập mẫu tóc của Phạm Văn B cho vào túi nilon. Niêm phong túi nilon trên trong phong bì thư.

- 01 chiếc đĩa CD bên trong có 02 file video trích xuất từ camera an ninh của quán KTV Sắc Việt. Đĩa CD do chị Đặng Thị C1, sinh năm 1980; trú tại đường Lý Quốc Bảo, khu 4, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cung cấp. Được niêm phong vào một phong bì thư.

- 01 chiếc đĩa CD bên trong có 01 file video trích xuất từ camera an ninh cây xăng Trung Nghĩa. Đĩa CD do anh Hoàng Văn Định, sinh năm 1985; trú tại xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên cung cấp. Được niêm phong vào một phong bì thư.

- 01 chiếc đĩa CD bên trong có 04 file video trích xuất từ camera an ninh ở cửa hàng vàng bạc Tuyên tại thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên. Đĩa CD do anh Trần Hữu Tuyên, sinh năm 1977; trú tại Đội 6, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên cung cấp. Được niêm phong vào một phong bì thư.

- 01 chiếc đĩa CD bên trong có 02 file video trích xuất từ camera an ninh ở quán Karaoke Lộng Gió. Đĩa CD do anh Vũ Mạnh Quýnh, sinh năm 1973; trú tại thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên cung cấp. Được niêm phong vào một phong bì thư.

- 01 chiếc đĩa CD bên trong có lưu video vụ việc xảy ra ngày 15/4/2021 tại đường Quốc lộ 38B thuộc Thôn ĐC, xã TN, thành phố Hưng Yên. Đĩa do anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1995; trú tại số 8 Nguyễn Đình Nghi, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên cung cấp. Được niêm phong trong tờ giấy trắng.

- 01 chiếc USB sao y các file video trong 05 (năm) đĩa CD trên ghi lại vụ việc xảy ra ngày 15/4/2021 tại đường Quốc lộ 38B thuộc Thôn ĐC, xã TN, thành phố Hưng Yên. Được niêm phong trong phong bì thư.

Các kết luận giám định:

** Kết luận giám định số 67 ngày 04/5/2021 của Trung T pháp y tỉnh Hưng Yên đối với tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Phạm Văn B, thể hiện:*

- Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương kích thước lớn vùng lưng phải dọc bờ trong bả vai phải, tỷ lệ 3%; 01 vết thương kích thước trung B1 vùng lưng trái chéo dọc theo đường nách sau và nách giữa, tỷ lệ 02%; 01 vết thương kích thước trung B1 dọc mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay trái qua khớp khuỷu xuống 1/3 trên cẳng tay trái, tỷ lệ 02%; 01 vết thương nhỏ chéo mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay trái gần khuỷu tay, tỷ lệ 01%; 01 vết thương nhỏ giữa móm khuỷu tay trái, tỷ lệ 01%; 01 vết thương kích thước trung B1 ngang mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái, tỷ lệ 02%; 01 vết thương nhỏ vùng ô mô cái gần cổ tay trái, tỷ lệ 01%; 03 vết thương nhỏ vùng mặt ngoài gối trái, mỗi vết tỷ lệ 01%; 01 vết thương kích thước lớn dọc 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái, tỷ lệ 03%; 01 vết thương nhỏ mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái, tỷ lệ 01%; Hiện tại tay phải tổn thương phức tạp Còn quần băng chưa đánh giá được tình trạng và mức độ tổn thương, nên chưa đủ cơ sở tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể đối với các tổn thương này. 01 vết xước da vùng đỉnh đầu phải, các vết xước da nhỏ mu tay trái và 01 vết xước nhỏ mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái. Đây là các tổn thương nông trên bề mặt da không có khả năng tạo sẹo hoặc gây biến đổi sắc tố da.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%.

- Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc và chà sát với nền cứng hoặc vật cứng gây nên.

- Hiện tại bệnh nhân đang trong quá trình điều trị cũng có thể để lại các di biến chứng không lường trước được, hoặc các tổn thương chưa được tầm soát hết khi chưa tổng kết bệnh án điều trị; Các yếu tố này có thể làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy Cơ quan trung cầu cho bị hại giám định bổ sung khi điều trị ổn định hoặc khi cần thiết.

** Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 97 ngày 14/6/2021 của Trung T pháp y tỉnh Hưng Yên đối với tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên của anh Phạm Văn B, thể hiện:*

- Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo kích thước lớn vùng lưng phải dọc bờ trong bả vai phải, tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo kích thước lớn vùng lưng trái chéo dọc theo đường nách sau và nách giữa, tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo kích thước lớn chéo mặt sau ngoài vùng 1/2 dưới cánh tay phải, tỷ lệ 03%; 01 vết thương kích thước lớn chéo mặt sau vùng 1/2 trên cẳng tay phải, tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo kích thước trung B1 dọc mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay trái qua khớp khuỷu xuống 1/3 trên cẳng tay trái, tỷ lệ 02%; 01 vết sẹo nhỏ chéo mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay trái gần khuỷu tay, tỷ lệ 01%; 01 vết sẹo nhỏ giữa móm khuỷu tay trái, tỷ lệ 01%; 01 vết sẹo kích thước trung B1 ngang mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái, tỷ lệ 02%; 01 vết sẹo nhỏ vùng ô mô cái gần cổ tay trái, tỷ lệ 01%; 03 vết sẹo nhỏ vùng mặt ngoài gối trái, mỗi vết tỷ lệ 01%; 01 vết sẹo kích thước lớn dọc 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái, tỷ lệ 03%; 01 vết sẹo nhỏ mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái, tỷ lệ 01%; Mẻ 1/3 giữa xương cánh tay phải, can xương chưa lấp đầy, tỷ lệ 03%; Mẻ 1/3 giữa xương trụ phải, tỷ lệ 03%; Gãy 1/3 trên xương quay bên trái, lệch trục, can xương chưa vững,

tỷ lệ 25%; Gãy 1/3 giữa xương sườn 6-7 bên phải di lệch không đáng kể, can xương đang phát triển vững. Tổn thương này không thấy thể hiện tại bệnh án trong quá trình điều trị và khi thăm khám giám định không thấy dấu hiệu bất thường. Vì vậy không có đủ cơ sở khoa học để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ việc trên gây ra. Các vị trí khác trên cơ thể hiện tại không Còn dấu vết thương tích trong vụ việc trên để lại.

- Tổng tỷ lệ thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 46%. Áp dụng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế

- Cơ chế hình thành thương tích giữa móm khuỷu tay trái, vùng ô mô cái gần cổ tay trái, các vết xước da nhỏ mu tay trái, vùng mặt ngoài gối trái, vết xước nhỏ mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái và mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái là do dạng chà sát với nền cứng hoặc vật cứng gây nên. Các thương tích Còn lại là do dạng vật sắc gây nên.

** Kết luận giám định số 3620/C09-TT3 ngày 31/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện:*

Các dấu vết ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M1, M2, M3) đều là máu người và đều là máu của Phạm Văn B, không bám dính máu của người nào khác. Trên con dao ghi thu tại hiện trường (ký hiệu D2) gửi giám định có dính máu người và là máu của Phạm Văn B, không phát hiện thấy dính máu của người nào khác. Lưu kiểu gen theo hệ Globalfiler của Phạm Văn B tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

** Kết luận giám định số 166/PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên thể hiện:*

Con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 74cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - nâu dài 51cm, loại một lưỡi sắc, sống dao thẳng, mũi dao nhọn, lưỡi bị cong. Chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 23cm. Trên bề mặt dao bám dính nhiều tạp chất màu nâu đỏ. Kết luận: Con dao gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ.

** Kết luận giám định số 3694/C09-P6 ngày 18/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện:*

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 09 tệp video mẫu cần giám định (gồm 04 tệp video của cửa hàng vàng bạc Tuyên; 01 video của cây xăng; 02 tệp video của quán Karaoke KTV Sắc Việt; 02 tệp video của quán Karaoke Lộng Gió). Đã trích xuất hình ảnh của các đối tượng xuất hiện trong 09 tệp video mẫu cần giám định.

** Kết luận giám định số 16/KTS-PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên thể hiện:*

Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 07 (bảy) file video gửi giám định (Đĩa CD do Nguyễn Văn D1 cung cấp).

Bản Cáo trạng số 08/QĐ-VKS-TPHY ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân thành phố Hưng Yên truy tố các bị cáo Bùi Mạnh H, Trần Văn N, Lều Văn T2, Trần Quang T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Bùi Mạnh H, Trần Văn N, Lều Văn T2, Trần Quang T4 đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật; các bị cáo rất ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho các bị cáo được hưởng hình phạt thấp N.

Anh Phạm Văn B đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Anh B yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 130.000.000 đồng. Anh B đồng ý để bị cáo H bồi thường toàn bộ cho anh số tiền 130.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 6.000.000 đồng gia đình bị cáo T2, T bồi thường đã nộp trước khi xét xử tại Cơ quan thi hành án dân sự.

Ông Ngô Văn C1 xác định số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên là số tiền của ông cho bị cáo T, để bị cáo T bồi thường cho anh B, ông không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả.

Bà Lều Thị Thu H1 xác định số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên là số tiền của bà cho bị cáo T2, để bị cáo T2 bồi thường cho anh B, bà không yêu cầu bị cáo T2 phải hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị như sau:

Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh H, Trần Văn N, Lều Văn T2, Trần Quang T4 phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh H. Xử phạt Bùi Mạnh H từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/6/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N. Xử phạt Trần Văn N từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/9/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lều Văn T2. Xử phạt Lều Văn T2 từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/9/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang T4. Xử phạt Trần

Quang T4 từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị hại và các bị cáo và đại diện gia đình bị cáo T2, T tại phiên tòa với số tiền 130.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 6.000.000 đồng đại diện gia đình bị cáo T2, T đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự. Bị cáo H Còn phải bồi thường cho anh B số tiền 124.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện VKS Còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Nguyễn Thị H2) và toàn bộ người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc chị Hằng và người làm chứng vắng mặt không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt chị Hằng và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Mạnh H, Trần Văn N, Lều Văn T2, Trần Quang T4 tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 15/4/2021, tại khu vực ngã tư Chợ Đầu thuộc thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn N, Lều Văn T2, Hoàng Văn T5, Trần Quang T4 và 01 đối tượng tên C1, 02 đối tượng chưa rõ danh tính có hành vi giúp sức cho Bùi Mạnh H dùng 01 đoạn tuýp sắt có gắn lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen đầu nhọn, một cạnh sắc, lưỡi dao dài 25cm, điểm rộng N 7,2cm (*hung khí nguy hiểm*) chém, gây thương tích cho Phạm Văn B. Hậu quả làm B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 46%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân - là một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa bị hại anh Phạm Văn B và bị cáo Bùi Mạnh H, tuy nhiên bị cáo H và các đồng phạm không lựa chọn phương pháp giải quyết mâu thuẫn phù hợp, mà hành xử theo kiểu “Xã hội đen”, tập hợp người để đánh trả thù, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo H, N, T, T2 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc dùng tuýp sắt có gắn dao phóng lộn, gạch, bê tông được xác định là hung khí nguy hiểm đánh người khác sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe cho họ nhưng

các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây thương tích cho anh B với thương tích là 46%. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã gây tổn hại lớn về sức khỏe với hậu quả nghiêm trọng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích, Còn bị cáo N, T, T2 là đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, N, T, T2 không phải chịu tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại cũng có lỗi trong việc để xảy ra xô xát dẫn đến bị thương tích. Do vậy các bị cáo H, N, T, T2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T2, bị cáo T đã tác động và được gia đình nộp vào cơ quan thi hành án dân sự số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho anh B, tại phiên tòa anh B N trí nhận số tiền trên nên các bị cáo T, T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo có ông nội là ông Bùi Đức Chinh, là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng N; bị cáo được gia đình làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có ông, bà nội là ông Trần Đình Yên và bà Mai Thị Loan là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba; bị cáo được gia đình làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T2 được gia đình làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T2 có nhân thân tốt. Bị cáo H, N, T có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần phải xử lý nghiêm, cách

ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao N.

Bị cáo N, T, T2 đều là đồng phạm với vai trò là người giúp sức nên được hưởng hình phạt thấp hơn bị cáo H, trong đó bị cáo N có vai trò giúp sức tích cực (mang tuýp sắt gắn dao phóng lộn cho bị cáo H gây án) nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T2, T.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn B yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí khám, điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa Hưng Yên; tiền mất thu nhập; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, với tổng số tiền là 130.000.000 đồng.

Bị cáo H N trí với mức bồi thường và tự nguyện nhận bồi thường toàn bộ số tiền 130.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Phạm Văn B, sau khi trừ đi số tiền 6.000.000 đồng mà đại diện gia đình bị cáo T, T2 đã bồi thường.

Anh B và các bị cáo N, T, T2 N trí với quan điểm của bị cáo H nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh B và các bị cáo, theo đó bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền 130.000.000 đồng.

Ông Ngô Văn C1 và bà Lều Thị Thu H1 đều xác định số tiền mỗi gia đình nộp 3.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên là số tiền của gia đình cho bị cáo T, T2 để bị cáo T, T2 bồi thường cho anh B, không yêu cầu bị cáo T, T2 phải hoàn trả nên HĐXX không xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 con dao có tổng chiều dài 25cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen, mũi dao nhọn một cạnh sắc; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen đầu nhọn, một cạnh sắc bị mất phần chuôi; 01 con dao tổng chiều dài 74cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - nâu, mũi dao nhọn, một cạnh sắc bị cong gập; 01 áo phông cộc tay màu đen trên cổ áo có chữ “Versace”; 01 viên gạch vỡ không rõ hình màu nâu đỏ; 01 cục bê tông không rõ hình; các mẫu thu dấu vết tạp chất màu nâu đỏ bằng tăm Bg. Đây là công cụ các bị cáo đã dùng gây thương cho anh B và các vật chứng liên quan, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với các đĩa CD và USB có lưu video hình ảnh vụ việc xảy ra ngày 15/4/2021 tại khu vực ngã tư Chợ đầu, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, TP Hưng Yên, đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe máy Wave màu xanh mà bị cáo H sử dụng để về nhà lấy hung khí, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên không có đủ thông tin để thu giữ chiếc xe trên nên HĐXX không xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1-157.28 mà T5 đã sử dụng, chở N đến khu vực chợ Đầu để giúp bị cáo H đánh anh B. T5 khai nhận

đã bán chiếc xe máy trên với giá 11.000.000 đồng. Hiện nay bị can T5 đang bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên không có đủ thông tin để tiến hành rà soát, thu giữ chiếc xe máy nêu trên nên HĐXX không xét.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 89A-101.14, anh B1 điều khiển chở các bị cáo ngày 15/4/2021. Quá trình điều tra đã xác định rõ chiếc xe trên là do anh B1 thuê của chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983; trú tại thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên từ ngày 10/01/2021 để làm phương tiện chở khách thuê. Chị Hằng không biết các bị cáo thuê xe của anh B1 để đi đánh nhau nên không xem xét xử lý đối với chị Hằng và xử lý chiếc xe ô tô nêu trên là có căn cứ.

[7] Anh Phạm Văn B có hành vi đuổi đánh bị cáo H, T2 tại quán nướng ở 64 Lê Lai, phường Lê Lợi và dùng dao tự chế dạng kiếm đánh bị cáo H tại khu vực ngã tư Chợ đầu, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, nhưng không gây thương tích cho bị cáo H, T2 nên Công an thành phố Hưng Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh B về hành vi trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác là có căn cứ.

[8] Quá trình điều tra, bị can Hoàng Văn T5 đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã ra Lệnh truy nã đối với bị can T5. Hết thời hạn điều tra nhưng chưa bắt được bị can T5 và cũng chưa xác định được danh tính của đối tượng tên “C1”, hai đối tượng khác không rõ danh tính cùng tham gia đuổi đánh B ngày 15/4/2021, nên ngày 06/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã ra Quyết định tách hành vi của T5 và các đối tượng trên để xử lý bằng vụ án khác đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Hoàng Văn T5 là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Chí L, Trần Văn B1: Quá trình điều tra đã làm rõ khi các bị cáo đánh nhau với Phạm Văn B thì B1, L đều không tham gia và không giúp các bị cáo đánh anh B; B1 Còn can ngăn các bị cáo không đánh anh B, do đó không xem xét, xử lý hình sự đối với B1 và L là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn D1 là lái xe taxi chở B: Quá trình điều tra đã làm rõ anh Duy là lái xe taxi, không tham gia và không giúp B đánh nhau nên không xem xét, xử lý hình sự đối với anh Duy là có căn cứ.

[9] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo H, N, T, T2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh B nên phải chịu án phí dân sự.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Mạnh H, Trần Văn N, Lều Văn T2 và Trần Quang T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Mạnh H.

Xử phạt Bùi Mạnh H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

Xử phạt Trần Văn N 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/9/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang T4.

Xử phạt Trần Quang T4 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lều Văn T2.

Xử phạt Lều Văn T2 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo. Bị cáo Bùi Mạnh H bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Gia đình các bị cáo T, T2 đã nộp bồi thường trước xét xử là 6.000.000 đồng, theo các biên lai thu tiền số 0001509, 0001510 cùng ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên chi trả cho anh Phạm Văn B số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) mà gia đình các bị cáo T, T2 đã nộp nêu trên. Bị cáo Bùi Mạnh H Còn phải bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 124.000.000đ (Một trăm hai mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo Bùi Mạnh H không thi hành đúng nghĩa vụ bồi thường theo Bản án này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu, cho tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 con dao có tổng chiều dài 25cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen, mũi dao nhọn một cạnh sắc dài 14cm, điểm rộng N 5cm, phần chuôi dao bằng gỗ hình trụ màu xám đen dài 11cm, đường kính rộng N 3cm.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu xám - đen đầu nhọn, một cạnh sắc bị mất phần chuôi, lưỡi dao dài 25cm, điểm rộng N 7,2cm.

- 01 con dao tổng chiều dài 74cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu xám - nâu, mũi dao nhọn, một cạnh sắc bị cong gập tạo thành một góc 125⁰, dài 51cm, phần chuôi màu vàng bằng gỗ, hình trụ tròn dài 23cm, đường kính rộng N 3,4cm.

- 01 áo phong cộc tay màu đen trên cổ áo có chữ “Versace”, trên ngực trái áo có chữ “V”, áo bám dính chất bẩn và tạp chất màu nâu đỏ.

- 01 viên gạch vỡ không rõ hình màu nâu đỏ KT 9x6x9cm thu tại vị trí số 03.

- 01 cục bê tông không rõ hình, kích thước 9x9x10cm thu tại vị trí số 04.

- Các mẫu thu dấu vết tạp chất màu nâu đỏ bằng tấm Bg tại các vị trí được niêm phong trong các phong bì thư, ký hiệu M1, M2, M3.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng, đồ vật nêu trên được nêu chi tiết tại Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Mạnh H, Trần Văn N, Lều Văn T2 và Trần Quang T4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Mạnh H phải chịu 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Cơ quan THA hình sự; Cơ quan CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công thành phố Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thương